

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LĐ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hèn

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đặng Văn Miện
+ Bà Nguyễn Thị Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - LĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LĐ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2025/QĐXX - HS ngày 30/5/2025 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Trần Anh T**, sinh năm: 1970, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 15 Tô Vĩnh Diện, Phường 6, Thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần M, sinh năm: 1926 (đã chết) và bà: Phạm Thị Th, sinh năm: 1933 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thu L, sinh năm: 1966; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường 6, thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ.

2. **Họ và tên:** **Phạm Nguyễn Tiến V**, sinh năm: 1989, tại: Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 45, khu phố 4, Phường 11, Thành phố ĐL (nay là Phường Xuân Trường - ĐL), tỉnh LĐ; nơi cư trú: Số 15 Tô Vĩnh Diện, Phường 6, Thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn H, sinh năm: 1960 và bà: Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm: 1964; vợ: Trần Nguyễn Thu Tr, sinh năm: 1994; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường 6, thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ.

3. *Họ và tên:* **Hồ Qg H**, sinh năm 1992, tại: Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, Hện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận (nay là xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa); trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hồ Qg L, sinh năm: 1967 và bà: Trần Thị H, sinh năm: 1965; vợ: Nguyễn Thị Xuân Nh, sinh năm: 2002 (đã ly hôn); có 01 người con, sinh năm: 2021; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo Hồ Qg H bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, Hện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận (nay là xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa).

4. *Họ và tên:* **Diêu Thiệu Gi**, sinh năm: 1997, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, thôn Trường An, xã Xuân Trường, Thành phố ĐL (nay là Phường Xuân Trường - ĐL), Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Diêu Đức T, sinh năm: 1965 và bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1965; vợ: Nguyễn Thu Th, sinh năm: 1997; có 01 người con sinh năm 2023; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 135/2024/HSST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xử phạt Diêu Thiệu Gi 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng Dâm”; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày: 27/8/2023, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái, Hện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

5. *Họ và tên:* **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: Đỏ), sinh năm 1964, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 21/3B Ngô Quyền (số mới hiện nay 16/1 Kim Đồng), Phường 6, Thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lái xe thô; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngử, sinh năm: 1925 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Bé (đã chết); vợ: Trần Thị L, sinh năm: 1973; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1993, nhỏ nhất sinh năm: 1995 (đã chết); chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường 6, thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ.

6. *Họ và tên:* **Trương Thị Tr**, sinh năm 1990, tại: Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 21/3B Ngô Quyền (số mới hiện nay 16/3 Kim Đồng), Phường 6, Thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trương Văn Th, sinh năm: 1959 và bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1967; chồng: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ

nhất sinh năm: 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường 6, thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ.

7. *Họ và tên*: **Trần Thị L** (tên gọi khác: Cung), sinh năm 1973, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 21/3B Ngô Quyền (số mới hiện nay 16/1 Kim Đồng), Phường 6, Thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nội trợ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà: Ngô Thị Nh, sinh năm: 1940 (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1964; có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1993, nhỏ nhất sinh năm: 1995 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường 6, thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 34/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ xử phạt Trần Thị L 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường 6, thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q và Trương Thị Tr*: Ông Hồ Ngọc H, sinh năm: 1987, là Luật sư Văn phòng Luật sư Hồ Ngọc H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh LĐ.

- *Người bị hại đồng thời là bị cáo*:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1964; địa chỉ: Số 21/3B Ngô Quyền (số mới hiện nay 16/1 Kim Đồng), Phường 6, Thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ.

2. Trần Anh T, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số 15 Tô Vĩnh Diện, Phường 6, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

3. Phạm Nguyễn Tiến V, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 15 Tô Vĩnh Diện, Phường 6, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

4. Hồ Qg H, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn Ninh Quý 3, xã Phước Sơn Hện Ninh Phước, Tỉnh Ninh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q*: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 16/3 Kim Đồng, Phường 6, Thành phố ĐL (nay là Phường Cam Ly - ĐL), tỉnh LĐ (nay là xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa).

(*Bị cáo L có đơn xin xét xử vắng mặt; các bị cáo còn lại đồng thời là bị hại và người liên Q đều có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa Nguyễn Ngọc H và Trần Anh T, nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2020, Phạm Nguyễn Tiến V là con rể của Trần Anh T đã rủ Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi và Nguyễn Quốc Đ đến nhà tìm Nguyễn Ngọc H để đánh; khi đi T mang theo 01 con dao dài 30cm, cán gỗ giấu trong áo khoác. Đến nhà Nguyễn Ngọc H ở địa chỉ số 21/3B hẻm Ngô Quyền, Phường 6, thành phố ĐL, tỉnh LĐ, thấy H về đến cổng, thì V lấy cây gỗ, Gi, Định và Qg H cầm gạch có sẵn tại công trình xây dựng cạnh nhà H nhằm mục đích đánh H, thì H bỏ chạy. Thấy vậy thì gia đình H gồm: Nguyễn Văn Q (chú ruột của H) cầm 01 cây gậy sắt; Trương Thị Tr (vợ H) cầm một cục gạch; Nguyễn Khánh D (em họ H) cầm 01 cây mã tấu; Trần Thị Tr (mẹ ruột của H) cầm 01 cây gậy gỗ và Trần Thị L (dì của H) cầm 01 cây gậy gỗ chạy ra đánh lại nhóm người Phạm Nguyễn Tiến V tại trước cửa nhà Nguyễn Văn Q. Theo đó, Nguyễn Văn Q dùng gậy sắt đánh trúng người của Trần Anh T và Phạm Nguyễn Tiến V; Nguyễn Khánh D cầm mã tấu chém về phía nhóm của Trần Anh T, nhưng trúng ai thì không nhớ; Trương Thị Tr cầm 01 viên gạch ném về phía nhóm của Trần Anh T nhưng không trúng ai. Trần Thị L cầm cây gậy gỗ đánh về phía nhóm người của Trần Anh T nhưng không trúng ai; Trần Thị Tr cầm cây gậy gỗ đánh về phía nhóm người của Trần Anh T nhưng không trúng ai.

Nhóm của Trần Anh T dùng hung khí đánh lại, theo đó T dùng dao chém vào tay Nguyễn Văn Q, sau đó đưa dao cho V và tiếp tục cầm gạch, đá ném về phía nhóm người Nguyễn Văn Q; V dùng dao mà T đưa chém trúng người Nguyễn Văn Q; Hồ Qg H dùng gậy gỗ đánh trúng người Nguyễn Văn Q; Diêu Thiệu Gi cầm mũ bảo hiểm đánh về phía nhóm người nhà Nguyễn Văn Q nhưng không trúng ai. Vừa đánh nhau, thì nhóm của T vừa lùi dần ra đầu hẻm, còn nhóm của Q tiếp tục cầm hung khí đuổi theo đánh nhóm của V. Khi lùi ra gần tới đầu hẻm thì Hồ Qg H bị Nguyễn Khánh D ném gạch vào đầu gây thương tích. Sau đó, cơ Q Công an đến giải quyết và mời các đối tượng về làm việc.

Quá trình điều tra, Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khánh D, Trần Thị Tr, Trương Thị Tr, Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân (BL: 290-314, 356-358, 364-367, 381-391, 413-421, 428, 429, 457, 458).

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 mã tấu dài khoảng 50cm, lưỡi kim loại, cán nhựa, có bọc vải màu đen của Nguyễn Khánh D.

- 01 dao cán gỗ dài 30cm của Phạm Nguyễn Tiến V.

- 01 mũ bảo hiểm có dòng chữ Vietinbank của Phạm Nguyễn Tiến V.

- 01 USB lưu trữ đoạn video quay lại sự việc xảy ra vào sáng ngày 06/12/2020 tại 21/3B hẻm Ngô Quyền, Phường 6, thành phố ĐL, tỉnh LĐ (BL: 54-57).

** Người bị hại đồng thời là bị cáo trong vụ án:*

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1964; nơi thường trú: 21/3B hẻm Ngô Quyền, Phường 6, thành phố ĐL, tỉnh LĐ, bị 01 vết thương ngón tay phải, đứt gân; 01 vết thương gò má phải; 01 vết thương cẳng tay phải. Q làm đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình (BL: 50, 103).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/2021-TgT ngày 11/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh LĐ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn Q là 9% (*chín phần trăm*) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư, tổn thương do vật sắc gây nên (BL: 48, 49).

2. Trần Anh T, sinh năm: 1970, nơi thường trú: 15 Tô Vĩnh Diện, Phường 6, thành phố ĐL, tỉnh LĐ, bị 01 vết thương ở tai trái 03 cm, rạn xương gót chân, chấn thương nông ở đầu. T làm đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình (BL: 59, 60, 112-115).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 321/2021-TgT ngày 26/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh LĐ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Anh T là 2% (*hai phần trăm*) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư, tổn thương do vật có cạnh gây nên (BL: 188, 189).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 57/2022-TgT ngày 25/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh LĐ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trần Anh T là 16% (*mười sáu phần trăm*) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư, tổn thương do vật có cạnh gây nên (BL: 220, 221).

3. Phạm Nguyễn Tiến V, sinh năm: 1989, nơi thường trú: Tổ 45 Khu phố 4, Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh LĐ, bị 01 vết thương ở ngón 2 tay phải. Quá trình làm việc, V yêu cầu giám định thương tích và xử lý sự việc theo đúng quy định pháp luật (BL: 71, 73, 138, 139).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 320/2021-TgT ngày 26/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh LĐ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Nguyễn Tiến V là 1% (*một phần trăm*) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư, tổn thương do vật có cạnh gây nên (BL: 193, 194).

4. Hồ Qg H, sinh năm: 1992, nơi thường trú: Ninh Quý 3, xã Phước Sơn, Hện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, bị tụ máu ngoài màng cứng vùng trán, sọ trán đỉnh 12cm, kHết sọ 12cm. Qua sự việc trên H không có yêu cầu bồi thường gì và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho gia đình ông Nguyễn Văn Q (BL: 200-212, 300-303).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/2022-TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh LĐ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hồ Qg H là 32% (*ba mươi hai phần trăm*) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư, tổn thương do vật tày gây nên (BL: 215, 216).

Ngày 21/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LĐ ban hành Kết luận giám định số 1474/GĐ-PC09, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong File Video Clip gửi giám định.
- Diễn biến vụ việc ghi nhận trong File Video Clip gửi giám định được phân tích trong bản Phụ lục số 1474/GĐ-PC09.
- Không đủ cơ sở cHên hóa âm thanh trong File Video Clip gửi giám định thành văn bản.
- Không đủ cơ sở xác định thời gian xảy ra vụ việc được ghi nhận trong File Video Clip gửi giám định (BL: 224-231).

Tại bản cáo trạng số 340/CT-VKSĐL - LD ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL đã truy tố các bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr, Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mô tả và truy tố là hoàn toàn chính xác; các bị cáo đều không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Q điểm truy tố các bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr, Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; các Điều 58; 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58; 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Tiến V 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58; 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Qg H từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Diêu Thiệu Gi 09 (*chín*) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với Bản án số 135/2024/HSST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD. Buộc bị cáo Diêu Thiệu Gi chấp hành chung cho cả hai bản án theo quy định.

+ Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và 58; 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

+ Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị Tr từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

+ Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và các Điều 58; 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo Hồ Qg H; Nguyễn Văn Q và Trương Thị Tr. Buộc các bị cáo Q; L và Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho Hồ Qg H tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mã tấu dài khoảng 50cm, lưỡi kim loại, cán nhựa, có bọc vải màu đen của Nguyễn Khánh D; 01 dao cán gỗ dài 30cm của Phạm Nguyễn Tiến V và 01 mũ bảo hiểm có dòng chữ Vietinbank của Phạm Nguyễn Tiến V.

Người bào chữa cho các bị cáo Trương Thị Tr và Nguyễn Văn Q trình bày: Thống nhất về tội danh cũng như khung hình phạt và điều luật theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố đối với hành vi phạm tội đối với bị cáo Tr và bị cáo Q. Tuy nhiên, cũng cần xem xét về động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo Tr và Q là do khi nhìn thấy chồng và cháu của mình bị rượt đuổi đánh nên các bị cáo đã chạy ra để bảo vệ. Tại thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo Q có dùng hung khí đánh về phía bị cáo H. Qua trích xuất camera tại hiện trường vụ án thì thấy các bị cáo Q và Tr không gây thương tích cho ai trong lúc cả hai bên đánh nhau. Thương tích của Hồ Qg H do Nguyễn Khánh D trực tiếp gây ra; cả hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò không đáng kể; phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại; các bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, có vợ là bị cáo Trần Thị L trong vụ án này đang bị ung thư giai đoạn 4; đang phải nuôi dưỡng 02 cháu nội là con của Nguyễn Khánh D đã chết; bản thân làm nghề lái xe thò, là lao động chính trong gia đình. Còn bị cáo Tr đang nuôi hai con còn nhỏ; hiện đang điều trị bệnh phình cơ tim, hoàn cảnh cũng rất khó khăn. Các bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, nên cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt để các bị cáo còn có cơ hội chăm sóc gia đình, cải tạo thật tốt và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Q điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LD, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Trần Thị L.

[3] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Do có mâu thuẫn từ trước giữa Nguyễn Ngọc H và Trần Anh T, nên sáng ngày 06/12/2020, Phạm Nguyễn Tiến V là con rể của Trần Anh T đã rủ Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi và Nguyễn Quốc Đ đến nhà tìm Nguyễn Ngọc H để đánh. Khi đi T mang theo 01 con dao dài 30cm, cán gỗ giấu trong áo khoác. Đến nhà Nguyễn Ngọc H ở địa chỉ số 21/3B hẻm Ngô Quyền, Phường 6, thành phố ĐL, tỉnh LD, thấy H về đến cổng, thì V lấy cây gỗ, Gi, Định và Qg H cầm gạch có sẵn tại công trình xây dựng cạnh nhà H nhằm mục đích đánh H, thì H bỏ chạy. Thấy vậy thì gia đình H gồm: Nguyễn Văn Q (chú ruột của H) cầm 01 cây gậy sắt; Trương Thị Tr (vợ H) cầm một cục gạch; Nguyễn Khánh D (em họ H) cầm 01 cây mã tấu; Trần Thị Tr (mẹ ruột của H) cầm 01 cây gậy gỗ và Trần Thị L (dì của H) cầm 01 cây gậy gỗ chạy ra đánh lại nhóm người Phạm Nguyễn Tiến V tại trước cửa nhà Nguyễn Văn Q. Hậu quả: Phạm Nguyễn Tiến V, Trần Anh T, Hồ Qg H sử dụng hung khí nguy hiểm là dao, cây gậy gỗ đánh, chém nhiều nhát vào người Nguyễn Văn Q gây thương tích, với tỷ lệ thương tích là 9%, Nguyễn Quốc Đ, Diêu Thiệu Gi tuy không phải là người gây thương tích trực tiếp cho Nguyễn Văn Q, nhưng khi V rủ Định, Gi đi cùng để tham gia đánh nhau thì Định và Gi nhận lời đi cùng, hỗ trợ V đánh nhau với nhóm Nguyễn Văn Q, Gi cũng dùng vũ bảo hiểm đánh lại nhóm người Nguyễn Văn Q và rượt đuổi Nguyễn Ngọc H để đánh. Còn Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khánh D là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho Trần Anh T với tỷ lệ thương tích là 16%, gây thương tích cho Phạm Nguyễn Tiến V với tỷ lệ thương tích là 1%. Sau khi nhóm của T bỏ chạy ra ngoài đầu hẻm, thì nhóm của Q vẫn tiếp tục đuổi theo đánh nhóm của T. Nguyễn Khánh D dùng gạch ném vào đầu Hồ Qg H gây thương tích, với tỷ lệ thương tích là 32%. Còn Trương Thị Tr, Trần Thị L, Trần Thị Tr khi thấy nhóm người Trần Anh T đến đánh gia đình mình, đã cầm gậy gỗ và gạch, đá đánh lại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét thấy, các bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi, Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr, Trần Thị L đều đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi dùng dao, cây gậy gỗ và gạch viên là hung khí nguy hiểm tác động vào thân thể gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính hung hăng, liều lĩnh, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác các bị cáo vẫn thực hiện; để giải quyết mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã để lại hậu quả nặng nề cho người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ liều lĩnh, bất chấp quy định của pháp luật; không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh, phù hợp với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại và người liên Q trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr, Trần Thị L phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 340/CT-VKS ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy:

[5.1] Các bị cáo Phạm Nguyễn Tiến V, Trần Anh T, Hồ Qg H là người trực tiếp gây thương tích cho Nguyễn Văn Q với tỷ lệ thương tích là 9%, Diêu Thiệu Gi tuy không phải là người gây thương tích trực tiếp cho Nguyễn Văn Q, nhưng khi V rủ Gi đi cùng V để tham gia đánh nhau. Gi đã nhận lời đi cùng V để hỗ trợ V đánh nhau với nhóm Nguyễn Văn Q. Khi xảy ra sự việc đánh nhau trước cửa nhà Nguyễn Văn Q, Gi cũng dùng mũ bảo hiểm đánh lại nhóm người Nguyễn Văn Q; rượt đuổi để đánh Nguyễn Ngọc H, vì vậy Gi phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với T, V, H trong vai trò đồng phạm về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5.2] Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khánh D là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho Trần Anh T với tỷ lệ thương tích là 16%, gây thương tích cho Phạm Nguyễn Tiến V với tỷ lệ thương tích là 1%. Sau khi nhóm của Trần Anh T bỏ chạy ra ngoài đầu hẻm, nhóm của Nguyễn Văn Q vẫn tiếp tục đuổi theo đánh nhóm của Trần Anh T. Tại trước đầu hẻm, Nguyễn Khánh D là người dùng gạch ném vào đầu Hồ Qg H gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 32%. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Khánh D và Trần Thị Tr đã chết, nên không tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Khánh D trực tiếp gây thương tích cho Hồ Qg H. Tuy nhiên,

Trương Thị Tr, Trần Thị L, Trần Thị Tr khi thấy nhóm người Trần Anh T đến đánh gia đình mình, đã cầm gậy gỗ và gạch, đá đánh lại. Khi nhóm của Trần Anh T đã rút lui, bỏ chạy ra ngoài đầu hẻm, thì nhóm người Nguyễn Văn Q, Nguyễn Khánh D, Trương Thị Tr, Trần Thị L, Trần Thị Tr vẫn tiếp tục đuổi theo và đánh nhóm của Trần Anh T. Tuy nhóm Nguyễn Văn Q không bàn bạc, phân công nhiệm vụ với nhau từ trước về việc đánh nhau với nhóm Trần Anh T, đồng thời Trương Thị Tr, Trần Thị L, Trần Thị Tr không phải là người gây thương tích trực tiếp cho Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V và Hồ Qg H, nhưng quá trình điều tra xác định Trương Thị Tr, Trần Thị L, Trần Thị Tr cùng tham gia xô xát, đánh nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 của Bộ luật hình sự cùng Nguyễn Văn Q và Nguyễn Khánh D trong vai trò đồng phạm giúp sức.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do các bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi, Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr, Trần Thị L thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr và Trần Thị L tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả và được bị hại Hồ Qg H làm đơn xin bãi nại; bị cáo Trần Thị L tự nguyện khắc phục hậu quả; đang bị bệnh ung giai đoạn 4 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Anh T có mẹ ruột là Phạm Thị Th được tặng thưởng H chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Các bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H rượt đuổi đánh Nguyễn Qg H do có mâu thuẫn tự trước và sau đó đã bỏ chạy thì nhóm của bị cáo Nguyễn Văn Q và Trương Thị Tr lại rượt đuổi đánh nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Luật sư bào chữa ngay tại phiên tòa.

[8] Các bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, đồng thời là bị hại trong vụ án có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q cũng đồng thời là bị hại trong vụ án, có nhân thân tốt; có địa chỉ cư trú rõ ràng, ổn định; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có vợ là Trần Thị L cũng là bị cáo trong vụ án; còn bị cáo Trương Thị Tr tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể; có địa chỉ ổn định, rõ ràng nên áp dụng các Điều 54 và 65 của Bộ luật hình sự khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Trần Thị L, tuy tham gia với vai trò thứ yếu, không đáng kể, nhưng hiện đang có án tiền án nên không đủ điều kiện để được cải tạo giáo dục tại địa phương theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[7] Tại giai đoạn điều tra, các đối tượng tham gia đánh nhau gồm Nguyễn Quốc Đ đã chết theo Trích lục khai tử số 90/TLKT-BS ngày 28/02/2022 của UBND xã Lạc Xuân, Huyện ĐĐ, tỉnh LĐ; Nguyễn Khánh D đã chết theo Trích lục khai tử số 32/TLKT ngày 29/5/2023 của UBND Phường 6, Thành phố ĐL, tỉnh LĐ và Trần Thị Tr đã chết theo trích lục khai tử số 481/TLKT-BS ngày 21/9/2022 của UBND Phường 6, Thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Do các đối tượng Đ, D, Tr đã chết nên Cơ Q điều tra Công an thành phố ĐL đã không khởi tố đối với Nguyễn Khánh D, Nguyễn Quốc Đ và Trần Thị Tr nên không đề cập xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ Q điều tra thu giữ 01 mã tấu dài khoảng 50cm, lưỡi kim loại, cán nhựa, có bọc vải màu đen của Nguyễn Khánh D; 01 dao cán gỗ dài 30cm của Phạm Nguyễn Tiến V và 01 mũ bảo hiểm có dòng chữ Vietinbank của Phạm Nguyễn Tiến V, là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 USB màu trắng, ghi lại hình ảnh đánh nhau là chứng cứ cần lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, Hồ Qg H yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn Qg, Trần Thị L và Trương Thị Tr bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Các bị cáo Q, L và Tr đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) (mỗi bị cáo 10.000.000 đồng). Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[10] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng các bị cáo Nguyễn Văn Q; Trần Thị L và Trương Thị Tr còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi, Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr, Trần Thị L về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 58; 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58; 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Tiến V 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

1.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58 và 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Qg H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

1.4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Diêu Thiệu Gi 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với Bản án số 135/2024/HSST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Buộc bị cáo Diêu Thiệu Gi phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2023.

1.5. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các Điều 58 và 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

1.6. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; các Điều 58 và 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

1.7. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, giam thi hành án.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr, cho Ủy ban nhân dân Phường Cam Ly - ĐL, tỉnh LĐ; giao bị cáo Hồ Qg H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hoà, nơi các bị cáo cư trú (tạm trú) để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3; các Điều 585; 586; 587 và 590 của Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa Hồ Qg H và các bị cáo Nguyễn Văn Q và Trương Thị Tr. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Thị L và Trương Thị Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho Hồ Qg H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) (mỗi bị cáo 10.000.000 đồng); được trừ vào số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) do các bị cáo Q, L và Tr nộp theo các biên lai thu tiền số 0001123 ngày 18/12/2024 và biên lai thu tiền số 0001126 ngày 26/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh LĐ. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị L và Trương Thị Tr đã nộp đủ.

3. Về trách xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mã tấu dài khoảng 50cm, lưỡi kim loại, cán nhựa, có bọc vải

màu đen của Nguyễn Khánh D; 01 dao cán gỗ dài 30cm của Phạm Nguyễn Tiến V và 01 mũ bảo hiểm có dòng chữ Vietinbank.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 15/11/2024 giữa Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

4.1. Buộc Trần Anh T, Phạm Nguyễn Tiến V, Hồ Qg H, Diêu Thiệu Gi, Nguyễn Văn Q, Trương Thị Tr, Trần Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Buộc Nguyễn Văn Q, Trần Thị L và Trương Thị Tr mỗi bị cáo còn phải nộp số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị cáo Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND khu vực 1 - LĐ;
- Cơ QĐT Công an Tỉnh LĐ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an LĐ (PV 06);
- Phân trại tạm giam khu vực số 1;
- Phòng THADS khu vực 1- LĐ;
- Bị cáo; Luật sư;
- Bị hại; người liên Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền

